

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/10/2019

V/v: T/c hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh

Ông Lê Thanh Miện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXX- ST ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Tô Thị Khánh T, sinh năm 1997 (có mặt)
HKTT: Thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở hiện nay: Xóm Chiềng, xã Kim Thượng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1965. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/6/2019 và bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Tô Thị Khánh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 12/5/2017, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Phong,

huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị về nhà anh K làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K hay đánh đập và ngược đãi chị, anh K là người nghiện ngập ma túy, phá phách, vô trách nhiệm với vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Tháng 5/2018 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Tháng 12/2018 anh K đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh K không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh Ly- sinh ngày 28/6/2015 và Nguyễn Trung Kỳ - sinh ngày 13/05/2018, hiện nay cháu Ly đang ở với ông bà nội còn cháu Kỳ đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị không mang thai.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Chị xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: anh và chị Tô Thị Khánh T kết hôn ngày 12/5/2017, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà chồng được hai tháng thì vợ chồng ở riêng. Tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc đến tháng 7/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh chơi bời cờ bạc, nghiện ma túy nên 7/2018 anh có đánh chị T mấy cA, sau đó chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Sau khi chị T về nhà mẹ đẻ ở anh có lên xin lỗi và đón chị T về nhưng chị T không gặp anh và không theo anh về. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay, chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng có được hai bên gia đình động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T vẫn còn nhưng nếu chị T K quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

* *Về con chung:* anh K cũng xác định vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi cả hai con chung thì anh không đồng ý. Anh đề nghị được nuôi một con chung là Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 28/6/2015 còn chị T nuôi con chung Nguyễn Trung Kỳ, sinh ngày 13/05/2018. Tuy nhiên, hiện nay anh đang phải cai nghiện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Giang nên anh nhờ bố mẹ anh là ông Nguyễn Văn Bảy và và Nguyễn Thị A giúp anh nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Khánh Ly đến khi nào anh về anh thì anh sẽ tự chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác: Anh K xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B cùng trình bày: gia đình ông, bà tổ chức kết hôn cho anh Nguyễn Văn K và chị Tô Thị Khánh T vào ngày 12/05/2017, trước khi kết hôn chị T, anh K có tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phong. Sau khi cưới chị T, anh K về đoàn tụ ngay và chung sống với gia đình nhà ông, bà. Quá trình chung sống chị T, anh K xảy ra mâu thuẫn vì vậy tháng 6/2018 chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Nay chị T làm đơn xin ly hôn tại Tòa án thì ông, bà không có ý kiến gì. Việc vợ chồng anh K chị T không chung sống được với nhau là tùy vợ chồng ông bà không có ý kiến gì.

Quá trình chung sống chị T và anh K có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 28/6/2015 và Nguyễn Trung Kỳ, sinh ngày 13/5/2018. Nay vợ chồng ly hôn ông bà cũng không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Từ khi chị T về nhà mẹ đẻ ở thì con chung của chị T và anh K là cháu Nguyễn Thị Khánh Ly vẫn ở với gia đình ông, bà. Tuy nhiên ông, bà không yêu cầu chị T và anh K phải có chịu trách nhiệm gì trong khoảng thời gian ông, bà nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh Ly từ tháng 6/2018 đến nay.

Tại phiên tòa, KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị Khánh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K

Về con chung: Giao chị Tô Thị Khánh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 28/6/2015 và Nguyễn Trung Kỳ, sinh ngày 13/05/2018. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn K được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Tô Thị Khánh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000295 ngày 14/6/2019 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Tô Thị Khánh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị T thì HĐXX xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn K (là bị đơn) và bà Nguyễn Thị A (là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị T Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua các chứng cứ do các bên xuất trình, lời khai của chị T tại phiên tòa thì thấy. Sau khi kết hôn chị T và anh K có chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K chơi bời, cờ bạc, nghiện ngập, không chăm sóc được gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay, đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Hơn nữa địa phương cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K không thể hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ được. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh K và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xử cho chị T được ly hôn anh K là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị T và anh K đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 28/6/2015 và Nguyễn Trung Kỳ, sinh ngày 13/05/2018. Ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung của vợ chồng, anh K cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung Nguyễn Thị Khánh Ly. HĐXX xét thấy, chị T và anh K đều có nguyện vọng nuôi con chung nhưng điều kiện hiện tại của anh K không đảm bảo để nuôi dưỡng chăm sóc con chung nên cần giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ. Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc chị T không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác: T, anh K đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Tô Thị Khánh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị Khánh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K

Về con chung: Giao chị Tô Thị Khánh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 28/6/2015 và Nguyễn Trung Kỳ, sinh ngày 13/05/2018. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Khánh Ly và Nguyễn Trung Kỳ cùng chị T cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn K được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Tô Thị Khánh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000295 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Tô Thị Khánh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN

